

Bản án số: **18** /2018/HSST

Ngày: 30-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đời
2. Bà Lê Thị Thu Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Trà- Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/HSST-QĐ ngày 12/3/2018 đối với bị cáo:

VÕ VĂN T; Tên gọi khác: Đ.

Sinh năm : 1985 tại TP. Đà Nẵng.Nơi đăng ký HKTT : tổ 232 phường H, quận L, TP Đà Nẵng.Chỗ ở: Ki ốt 20 thuộc Bến xe T.Nghề nghiệp: không.Trình độ văn hóa: 07/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo : Không. Con ông Võ Văn L(SN : 1954) và bà Nguyễn Thị P (SN: 1959), Vợ Nguyễn Thị Hương N(đã ly hôn), bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án: Năm 2006, bị TAND quận Hải Châu xử phạt 4 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Năm 2009, bị TAND quân Cẩm Lệ xử phạt 4 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Năm 2011, bị TAND quận Liên Chiểu xử phạt 06 năm tù giam về tội *Trộm cắp tài sản*.

Tiền sử: Không

Nhân thân: Tháng 9 năm 2000 bị đưa vào trường giáo dưỡng số 3 Tân Hòa, TP Đà Nẵng thời hạn 02 năm vì có hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/11/2017, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995; Địa chỉ : Số 02 L, quận S, TP. Đà Nẵng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1959. Địa chỉ: Kí ốt 20 thuộc Bến xe T thuộc phường H, quận C, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1993; địa chỉ: Số 10 N, phường N, quận S, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/11/2017, Võ Văn T đến quán Internet Kim Mai tại số 02 Lê Chân, phường Nại Hiên Đông quận Sơn Trà để chơi trò chơi bắn cá. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì T ra về. Khi ra đến cửa quán, T thấy xe mô tô AirBlade BKS 47P1-15169 của chị Nguyễn Thị T đang để ở lề đường trước quán nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T liền dùng chìa khóa xe mô tô của chị T mà T đã lấy trộm ngày trước đó mở khóa xe rồi nổ máy xe mang đi để sử dụng làm phương tiện đi lại, rồi sau đó mang về Kí ốt số 20 Bến xe Trung tâm Đà Nẵng (là kí ốt bán hàng của bà Nguyễn Thị P là mẹ của T và là nơi T thường xuyên sinh sống) cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị T mới phát hiện là bị mất xe mô tô và nghe anh Nguyễn Tấn H nói về việc thấy T điều khiển xe mô tô đi nên chị T đi trình báo Công an quận Sơn Trà sự việc. Khoảng 15 giờ, ngày 29/11/2017, chị T phát hiện xe mô tô của mình được dựng trong Kí ốt số 20 Bến xe Trung tâm Đà Nẵng nên trình báo với Công an quận Sơn Trà.

* Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô AirBlade màu đỏ, đen BKS: 47P1-15169 (Đã trả lại cho người bị hại)

Tại Kết luận số 05/2017/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: Giá trị còn lại của xe mô tô BKS 47P1-15169 là 36.000.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T đã nhận lại xe mô tô bị Võ Văn T chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại chị Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng căn cứ vào lời khai của chị T trong quá trình điều tra khai nại : Vào ngày 18/11/2017 khi chị đang làm việc và để xe mô tô AirBlade BKS 47P1-15169 trước quán Internet Kim Mai thì đã bị Võ Văn T lén lút lấy trộm. Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đã thu giữ xe AirBlade BKS 47P1-15169 và trả lại cho chị T, chị T đã nhận lại xe và không có ý kiến, yêu cầu bồi thường gì thêm và có đề nghị xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P xác định bà Phúc sống tại ki ốt số 20 thuộc Bến xe Trung tâm TP Đà Nẵng cùng với Võ Văn T, khoảng gần cuối tháng 11/2017 bà thấy T có đem 01 chiếc mô tô hiệu AirBlade BKS 47P1-15169 về để ở nhà nhưng không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Khi cơ quan Công an làm việc bà P đã giao lại tài sản là xe mô tô AirBlade BKS 47P1-15169 để trao trả lại cho người bị hại.

Người làm chứng anh Nguyễn Tân H xác nhận ngày 18/11/2017 trong lúc ngồi chơi game ở quán Internet Kim Mai thì anh có thấy Võ Văn T điều khiển xe mô tô AirBlade BKS 47P1-15169 rời khỏi quán nên khi chị T báo mất xe anh H có nói thông tin này cho chị T biết để trình báo với Công an.

Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều phù hợp với lời khai của bị cáo.

Cáo trạng số 14/CT- VKS –ST ngày 08/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Hành vi của bị cáo Võ Văn T có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 48 tháng đến 54 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô AirBlade BKS 47P1-15169 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

- Về xử lý vật chứng : Đã xử lý xong nên không đề cập đến.

Bị cáo T trong quá trình điều tra, truy tố có ý kiến thắc mắc về việc bị truy tố theo tình tiết định khung có tính chất chuyên nghiệp theo điểm b khoản 2 điều 174 và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giải thích về việc áp dụng tình tiết phạm tội có tổ chức theo quy định của pháp luật đã thống nhất và không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Võ Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 18/11/2017, tại quán Internet Kim Mai tại địa chỉ số 02 Lê Chân, phường Nại Hiên Đông quận Sơn Trà) Võ Văn T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị T nên đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô AirBlade BKS: 47P1-15169 trị giá 36.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại.

Hành vi trên của bị cáo Võ Văn T đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Tại bản án số 28/2011/HSST ngày 27/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm, bị cáo T chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cáo trạng số 14/CT- VKS-ST ngày 08/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng truy tố đối với tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Ngoài ra tại cáo trạng nêu trên cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, truy tố bị cáo phạm tội với tình tiết định khung có tính chất chuyên nghiệp được quy định tại điểm b khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. HĐXX căn cứ quy định hướng dẫn tại điểm 5.1 điều 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây: *Cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích; Người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính*". Trong vụ án này, bị cáo T xác định sau khi đi tù về từ tháng 01/2017 bị cáo ở nhà phụ giúp buôn bán với mẹ, mục đích bị cáo trộm xe mô tô AirBlade BKS: 47P1-15169 của chị T nhằm sử dụng làm phương tiện đi lại, không lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên không đủ cơ sở để áp dụng tình tiết định khung phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đối với bị cáo T. Do đó, không chấp nhận quan

điểm truy tố của Viện kiểm sát theo tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất tính vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy : Bị cáo T là người có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị Tòa án tuyên phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tổng mức án là 14 năm tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân bằng tài sản của người khác nên đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt đối với bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, người bị hại cũng có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong khi lượng hình.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị P có hành vi chứa chấp chiếc xe AirBlade BKS: 47P1-15169 nhưng không biết đây là tài sản do T trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà không xử lý là phù hợp.

[5] Về dân sự : Chị Nguyễn Thị T đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô AirBlade BKS 47P1-15169 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng : Đã xử lý xong nên không đề cập đến.

Án phí hình sự sơ thẩm : 200.000đ bị cáo phải chịu,

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T **42** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 29/11/2017.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30-3-2018. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :**

- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Quận Sơn Trà
- Lưu hồ sơ, VT

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỒ THỊ MỸ DUNG